

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
Chương: 422

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2025
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng
kinh phí NSNN)

ĐV tính: đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	2.083.000.000	
1	Thu phí, lệ phí	2.083.000.000	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)		
4	Thu sự nghiệp khác	0	
	Tiền bán trú:	0	
	+ Phục vụ phí bán trú		
	+ Tiền ăn		
II	Số thu nộp NSNN		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Số được để lại chi theo chế độ	0	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.148.000.000	
I	Loại 490, khoản 492; Nguồn KP tư chủ	6.876.000.000	
2.1	Chi lương, phụ cấp	4.307.000.000	
2.2	Trích nộp BHXH, YT, TN	1.185.000.000	
2.2.1	Trích nộp BHXH		
2.2.2	Trích nộp BHYT		
2.2.3	Trích nộp BHTN		
2.3	Kinh phí công đoàn		
2.4	Chi hoạt động và mua sắm, sửa chữa cơ sở vật	1.384.000.000	
2.4.1	Thanh toán tiền điện	115.000.000	
2.4.3	Vật tư văn phòng	115.000.000	
2.4.4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	35.000.000	
2.4.5	Công tác phí	190.000.000	
2.4.6	Thuê mướn	125.000.000	
2.4.7	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và	80.000.000	
2.4.8	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	300.000.000	
2.4.9	Chi khác	424.000.000	
2.4.10	Mua sắm tài sản dùng cho công tác chuyên môn	0	
C	Nguồn kinh phí không tư chủ	1.272.000.000	
1	Chi thanh toán cá nhân	555.000.000	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	321.000.000	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	0	
4	Chi khác	396.000.000	

Ngày 25 tháng 01 năm 2025
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TÂN BÌNH
Hiệu trưởng
Nguyễn Thế Cường

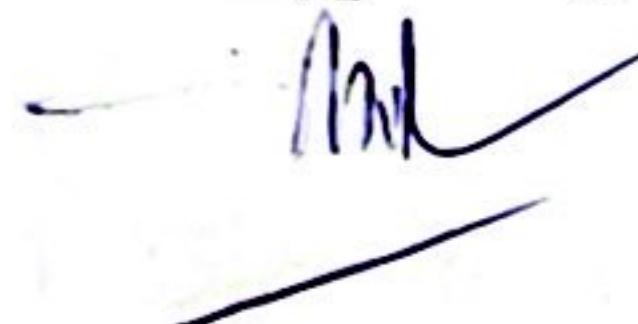
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ- SGDDT ngày 10/01/2025 của Sở GD và ĐT Bình Dương)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	2.083.000.000
1.1	Lệ phí	-
1.2	Phí	
	Thu sự nghiệp	2.083.000.000
	Thu bkhác	-
2	Chi từ nguồn sự nghiệp	2.083.000.000
2.1	Chi sự nghiệp	2.083.000.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.249.800.000
b	Kinh phí nhiệm vụ CCTL	833.200.000
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	-
	Nộp học phí	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.099.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	



1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10.099.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.827.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.272.000.000
3.3	Kinh phí nhiệm vụ CCTL	-

Lập bảng

Hà Thị Thùy

Tân Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thế Cường

